

BẢN TIN VỀ KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG

Tháng 4 - Đợt 1

1. Tên nhiệm vụ: Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Nam Hà, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp

2. Ngày quan trắc: 04 – 05/4/2024

Ngày cung cấp TT: 06/4/2024

3. Tình trạng hoạt động của các công khi lấy mẫu:

STT	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Tình trạng hoạt động của công
1	1	Công Như Trác	Công mở.
2	2	Công Hữu Bị	Công đóng.
3	3	Công Cốc Thành	Công đóng.
4	4	Công sông Chanh	Công đóng.
5	5	Công Nhâm Tràng	Công đóng.
6	6	Công Kinh Thanh	Công đóng.
7	7	Công Cô Đàm	Công đóng.
8	8	Công Vĩnh Trị	Công đóng.
9	12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Công mở hé.
10	13	Đầu kênh CG16	Công mở.
11	16	Đập Vùa (CG12)	Đập đóng.

4. Tổng số vị trí các điểm quan trắc: 20 vị trí

5. Đơn vị thực hiện: Phòng Thí nghiệm và Tư vấn quản lý CLN, Môi trường – Viện Quy hoạch Thủy lợi

Người cung cấp thông tin: Trịnh Xuân Hoàng – Trưởng phòng

6. Đơn vị nhận thông tin: Cục Thủy lợi, Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Bắc Nam Hà, Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Hà Nam, Chi cục thủy lợi Hà Nam, Chi cục thủy lợi Nam Định.

KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG

Bảng tóm tắt:

Căn cứ theo các quy chuẩn: QCVN 08:2023 và số liệu khảo sát hiện trường sơ bộ nhận định về chất lượng nước tại các vị trí quan trắc theo các hạng như sau:

A – Sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt, bơi lội, vui chơi dưới nước (sau khi áp dụng xử lý phù hợp): Cống Như Trác, Cống Hữu Bị, Cống Cốc Thành, Cống Sông Chanh, Cống Nhâm Tràng

B – Sử dụng cho mục đích sản xuất nông nghiệp, công nghiệp (sau khi áp dụng xử lý phù hợp): **Các vị trí đạt giới hạn trên,** Cống Kinh Thanh, Cống Cổ Đam, Cống Vĩnh Trị, Đầu kênh T3, Cầu đường 10 với sông Sắt, Đập La Chợ, Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy), Đầu kênh T6

C – Sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp (sau khi áp dụng xử lý phù hợp), không gây mùi khó chịu: **Các vị trí đạt giới hạn trên,** Đầu kênh C9, Đầu kênh S48, Đập Vùa (CG12)

D – Giao thông thủy và các mục đích khác với yêu cầu nước chất lượng thấp: **Các vị trí đạt giới hạn trên,** Đập An Bài (sông Châu Giang), Đầu kênh CG 16, Cầu Chũ (sông Châu Giang).

Bảng chi tiết:

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường							Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị	
			Mô tả thực địa	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_N (mg/l)	Nitrat_N (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
QCVN 08:2023 - A				6.5 – 8.5		≥ 6					
QCVN 08:2023 - B				6 – 8.5		≥ 5					
QCVN 08:2023 - C				6 – 8.5		≥ 4					
QCVN 08:2023 - D				< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2					
1	Cổng Như Trác	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ thống kênh Như Trác tưới cho khu vực Huyện Lý Nhân và phần Bắc huyện Bình Lục.	Trời quang, nhiệt độ 29°C, độ ẩm 69%, mật độ mây 4%, gió Nam 18 km/h. Dòng chảy chậm, cống mở, đang lấy nước vào bể hút, trạm bơm đang hoạt động. Nước màu vàng đục.	7.32	36.7	6.97	0.1	0.435	0.185	146	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B
2	Cổng Hữu Bị	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ thống kênh Hữu Bị tưới cho khu vực Huyện Mỹ Lộc và phần Bắc huyện Bình Lục.	Trời quang, nhiệt độ 29°C, độ ẩm 69%, mật độ mây 4%, gió Nam 18 km/h. Không có dòng chảy. Cống đóng, mực nước nội đồng cao hơn ngoài sông. Trạm bơm không hoạt động. Nước màu vàng lục.	7.4	20.4	6.63	0.2	0.606	0.212	295	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường								Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị	
			Mô tả thực địa	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_N (mg/l)	Nitrat_N (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)		
			<i>QCVN 08:2023 - A</i>		6.5 – 8.5		≥ 6					
			<i>QCVN 08:2023 - B</i>		6 – 8.5		≥ 5					
			<i>QCVN 08:2023 - C</i>		6 – 8.5		≥ 4					
			<i>QCVN 08:2023 - D</i>		< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2					
3	Công Cốc Thành	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ thống kênh Cốc thành tưới cho khu vực Huyện Vụ Bản.	Trời nắng nóng, nhiệt độ 28°C, độ ẩm 75%, mật độ mây 0%, gió ĐB 22 km/h. Không có dòng chảy, cống đóng, mực nước nội đồng cao hơn. Trạm bơm không hoạt động. Nước màu vàng lục.	7.3	38.2	6.4	0.5	0.559	0.205	689	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B	
4	Công Sông Chanh	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ thống kênh tiêu sông Chanh và tưới bổ sung cho khu vực Nam huyện Vụ Bản.	Trời quang, nhiệt độ 25°C, độ ẩm 87%, mật độ mây 0%, gió TB 14 km/h. Cống đóng, không có dòng chảy, trạm bơm không hoạt động, mực nước nội đồng cao hơn ngoài sông. Nước màu vàng lục.	7.25	24.5	6.43	0.2	0.357	0.207	302	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B	
5	Công Nhâm Trảng	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ thống kênh	Trời nắng nóng, nhiệt độ 32°C, độ ẩm 55%, mật độ mây 0%, gió ĐB 23 km/h.	8.77	25.6	6.74	0.4	0.769	3.600	547	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH,	

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường							Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị	
			Mô tả thực địa	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_N (mg/l)	Nitrat_N (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
		QCVN 08:2023 - A		6.5 – 8.5		≥ 6					
		QCVN 08:2023 - B		6 – 8.5		≥ 5					
		QCVN 08:2023 - C		6 – 8.5		≥ 4					
		QCVN 08:2023 - D		< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2					
		tươi Nhâm Trảng, tưới cho Huyện Thanh Liêm và phần phía Bắc huyện Ý Yên, bổ sung nước vào hệ thống cuối kênh Như Trác.	Không có dòng chảy, cống đóng. Mực nước bề hút cao hơn ngoài sông, trạm bơm không hoạt động. Nước màu xanh lục.								DO đạt mức B
6	Công Kinh Thanh	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tưới cho Huyện Thanh Liêm.	Trời nắng nóng, nhiệt độ 32°C, độ ẩm 55%, mật độ mây 0%, gió ĐB 23 km/h. Không có dòng chảy, cống đóng, mực nước nội đồng cao hơn ngoài sông. Trạm bơm không hoạt động. Nước màu vàng lục.	8.29	22.5	5.83	0.4	0.645	0.342	490	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B
7	Công Cỏ	Đánh giá nhanh chất	Trời nắng nóng, nhiệt độ 32°C, độ ẩm 55%,	8.43	21.4	5.78	0.3	0.637	0.306	538	Các chỉ tiêu

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường							Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị	
			Mô tả thực địa	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_N (mg/l)	Nitrat_N (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
		QCVN 08:2023 - A		6.5 – 8.5		≥ 6					
		QCVN 08:2023 - B		6 – 8.5		≥ 5					
		QCVN 08:2023 - C		6 – 8.5		≥ 4					
		QCVN 08:2023 - D		< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2					
	Đam	lượng nước hệ thống kênh tưới Cô Đam, tưới cho Huyện Ý Yên.	mật độ mây 0%, gió ĐB 23 km/h. Không có dòng chảy, cống đóng. Mực nước nội đồng cao hơn, trạm bơm không hoạt động. Nước màu vàng lục.								quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B
8	Công Vĩnh Trị	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp, tưới cho Huyện Ý Yên và Huyện Vụ Bản.	Trời quang, nhiệt độ 28°C, độ ẩm 75%, mật độ mây 0%, gió Nam 16 km/h. Không có dòng chảy. Cống đóng, mực nước nội đồng cao hơn, trạm bơm không hoạt động. Nước màu vàng lục.	7.41	29.9	5.99	0.25	0.715	0.313	255	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B
9	Đầu kênh T3	Đánh giá nhanh chất lượng nước trên kênh T3 là kênh trực tiếp nhận nước thải dọc thành phố	Trời nắng nóng, nhiệt độ 28°C, độ ẩm 75%, mật độ mây 0%, gió ĐB 22 km/h. Dòng chảy chậm từ sông Chanh vào. Nước màu vàng lục.	7.3	33	5.52	0.5	0.839	0.324	674	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường								Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị
			Mô tả thực địa	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_N (mg/l)	Nitrat_N (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)	
		QCVN 08:2023 - A		6.5 – 8.5		≥ 6					
		QCVN 08:2023 - B		6 – 8.5		≥ 5					
		QCVN 08:2023 - C		6 – 8.5		≥ 4					
		QCVN 08:2023 - D		< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2					
		Nam Định, nhưng vẫn sử dụng để cấp cho tưới qua trạm bơm Cốc Thành.									
10	Đầu kênh C9	Kiểm tra chất lượng nước tưới tiêu kết hợp và nước thải từ KCN Bảo Minh, thành phố Nam Định với các ngành sản xuất: dệt, nhuộm, cơ khí, chế biến gỗ, đồ điện.	Trời quang, nhiệt độ 25°C, độ ẩm 87%, mật độ mây 0%, gió TB 14 km/h. Không có dòng chảy, nước đứng. Thượng lưu và hạ lưu cầu dày đặc bèo. Nước màu vàng đục.	7.48	44.9	4.53	1.1	1.414	3.803	1330	Chi tiêu quan trắc hiện trường DO không đạt mức B.
11	Cầu đường 10 với sông	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ thống sông	Trời quang, nhiệt độ 28°C, độ ẩm 74%, mật độ mây 0%. gió Nam 13 km/h.	7.48	14.9	5.53	0.2	0.676	0.380	230	Các chi tiêu quan trắc hiện trường pH,

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường							Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị	
			Mô tả thực địa	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_N (mg/l)	Nitrat_N (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
		<i>QCVN 08:2023 - A</i>		6.5 – 8.5		≥ 6					
		<i>QCVN 08:2023 - B</i>		6 – 8.5		≥ 5					
		<i>QCVN 08:2023 - C</i>		6 – 8.5		≥ 4					
		<i>QCVN 08:2023 - D</i>		< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2					
	Sắt	Sắt, tưới tiêu kết hợp cho phía Nam Huyện Ý Yên.	Dòng chảy chậm từ Vĩnh Trị về. Nước màu vàng đục.								DO đạt mức B
12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục.	Trời quang, nhiệt độ 32°C, độ ẩm 54%, mật độ mây 2%, gió Nam 18 km/h. Công mờ hé, dòng chảy vào từ sông Châu Giang vào sông Sắt. Nước màu vàng lục.	7.24	36.2	3.46	0.4	1.523	3.758	583	Chỉ tiêu quan trắc hiện trường DO không đạt mức B.
13	Đầu kênh CG 16	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới tiêu kết hợp và nhận nước thải từ KCN Hòa Hậu.	Trời quang, nhiệt độ 29°C, độ ẩm 69%, mật độ mây 4%, gió Nam 18 km/h. Không có dòng chảy, nước đứng. Mực nước thấp. Nước màu vàng lục.	7.08	51	3.33	0.5	2.199	8.100	702	Chỉ tiêu quan trắc hiện trường DO không đạt mức B.
14	Đập La Chợ	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ	Trời quang, nhiệt độ 30°C, độ ẩm 65%, mật độ mây 2%, gió Nam	6.92	42.1	5.09	0.3	0.660	0.209	432	Các chỉ tiêu quan trắc hiện

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường							Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị	
			Mô tả thực địa	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_N (mg/l)	Nitrat_N (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
		QCVN 08:2023 - A		6.5 – 8.5		≥ 6					
		QCVN 08:2023 - B		6 – 8.5		≥ 5					
		QCVN 08:2023 - C		6 – 8.5		≥ 4					
		QCVN 08:2023 - D		< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2					
		thông, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Mỹ Lộc.	17 km/h. Dòng chảy chậm về công 3/2. Nước màu vàng lục.								trường pH, DO đạt mức B.
15	Đầu kênh S48	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới, tiêu nông nghiệp và khu vực làng nghề mây tre đan huyện Ý Yên.	Trời quang, nhiệt độ 25°C, độ ẩm 87%, mật độ mây 0%, gió TB 14 km/h. Dòng chảy chậm từ nội đồng ra ngã ba. Nước màu xanh xám.	7.17	51.7	4.27	0.4	1.391	3.015	598	Chi tiêu quan trắc hiện trường DO không đạt mức B.
16	Đập Vùa (CG12)	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ thống tưới cho Huyện Lý Nhân.	Trời quang, nhiệt độ 29°C, độ ẩm 69%, mật độ mây 4%, gió Nam 18 km/h. Không có dòng chảy, cống đóng, mực nước sông Châu Giang cao hơn. Nước màu vàng lục.	7.09	33.9	4.49	0.3	1.305	0.900	436	Chi tiêu quan trắc hiện trường DO không đạt mức B.
17	Cầu	Vị trí ô nhiễm	Trời quang, nhiệt độ	6.97	24	3.29	0.4	1.422	3.443	569	Chi tiêu quan

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường							Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị	
			Mô tả thực địa	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_N (mg/l)	Nitrat_N (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
		QCVN 08:2023 - A		6.5 – 8.5		≥ 6					
		QCVN 08:2023 - B		6 – 8.5		≥ 5					
		QCVN 08:2023 - C		6 – 8.5		≥ 4					
		QCVN 08:2023 - D		< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2					
	Chù (sông Châu Giang)	do nhận nước thải các huyện Bình Lục, Lý Nhân.	32°C, độ ẩm 54%, mật độ mây 2%, gió Nam 18 km/h. Nước màu vàng lục.								trắc hiện trường DO không đạt mức B
18	Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ thống tiêu Huyện Thanh Liêm. Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải của huyện Thanh Liêm.	Trời nắng nóng, nhiệt độ 34°C, độ ẩm 46%, mật độ mây 0%, gió ĐB 25 km/h. Dòng chảy chậm từ hướng Cô Đàm về. Mực nước đầy. Có bèo trên mặt nước. Nước màu vàng lục.	8.65	26.7	5.43	0.5	0.676	0.324	620	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B.
19	Đầu kênh C19 (Kênh tiêu sông Chanh)	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Chanh, tưới tiêu kết hợp cho huyện Ý Yên.	Trời quang, nhiệt độ 25°C, độ ẩm 87%, mật độ mây 0%, gió TB 14 km/h. Không có dòng chảy. Cổng đóng, mực nước trong kênh cao hơn	7.13	30.5	5.2	0.4	0.567	0.565	564	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B.

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường								Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị
			Mô tả thực địa	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_N (mg/l)	Nitrat_N (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)	
		QCVN 08:2023 - A		6.5 – 8.5		≥ 6					
		QCVN 08:2023 - B		6 – 8.5		≥ 5					
		QCVN 08:2023 - C		6 – 8.5		≥ 4					
		QCVN 08:2023 - D		< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2					
			sông Chanh. Nước màu vàng đục.								
20	Đầu kênh T6	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho khu vực huyện Vụ Bản.	Trời nắng nóng, nhiệt độ 31°C, độ ẩm 63%, mật độ mây 0%, gió ĐB 24 km/h. Không có dòng chảy, nước đứng. Nước màu vàng lục.	7.05	42.5	5.79	0.4	0.528	0.358	562	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B.

Ghi chú:

QCVN 08:2023 Mức A: Chất lượng nước tốt. Hệ sinh thái trong môi trường nước có hàm lượng oxy hòa tan (DO) cao. Nước có thể sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt, bơi lội, vui chơi dưới nước sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp.

QCVN 08:2023 Mức B: Chất lượng nước trung bình. Hệ sinh thái trong nước tiêu thụ nhiều oxy hòa tan do một lượng lớn chất ô nhiễm. Nước có thể sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp, nông nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp.

QCVN 08:2023 Mức C: Chất lượng nước xấu. Hệ sinh thái trong nước có lượng oxy hòa tan giảm mạnh do chứa một lượng lớn các chất ô nhiễm. Nước không gây mùi khó chịu, có thể được sử dụng cho các mục đích sản xuất công nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp.

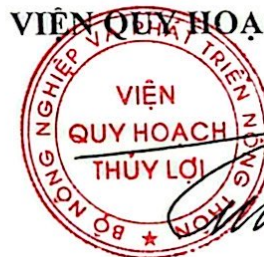
QCVN 08:2023 Mức D: Nước có chất lượng rất xấu, có thể gây ảnh hưởng lớn tới cá và các sinh vật sống trong môi trường nước do nồng độ oxy hòa tan thấp, nồng độ chất ô nhiễm cao. Nước có thể được sử dụng cho các mục đích giao thông thủy và các mục đích khác với yêu cầu chất lượng nước thấp.

Nơi nhận:

- Cục Thủy lợi;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Hà Nam;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Hà Nam;
- Lưu phòng TN&TVQLCLN,MT.

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2024

VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Đào Ngọc Tuấn